

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CTY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/TB.HĐQT-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 10 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- Mã chứng khoán: USD
- Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, Khóm 5, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên hệ: (0299) 3822354 - 3825900; Fax: (0299) 3822354 - 3825900
- E-mail: admin@ctdst.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 04/10/2024, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng tiến hành ký Hợp đồng số: 2508/2024-HĐCVHM/NHCT822 ngày 04/10/2024, về việc cho vay hạn mức tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/10/2024 tại đường dẫn www.ctdst.vn/quan-he-co-dong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

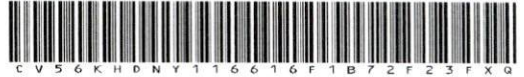
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dấu Đức Hiền

Tài liệu đính kèm: Hợp đồng số 2508/2024-HĐCVHM/NHCT822 ngày 04/10/2024 về việc cho vay hạn mức.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHO VAY HẠN MỨC

..2508.../2024-HĐCVHM/NHCT822- CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

HỢP ĐỒNG CHO VAY HẠN MỨC này ("**Hợp Đồng**") được lập tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng ngày 04 tháng 10 năm 2024 giữa và bởi:

(A) NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH SÓC TRĂNG với tư cách là Bên Cho Vay.

Giấy CNĐKDN : Số 0100111948-084 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 17/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/07/2024

Địa chỉ đăng ký : Số 24C Trần Hưng Đạo, phường 2, TP Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại : 0299 3822466 Fax: 0299 3617069

Đại diện hợp pháp : *Nguyễn Hoàng Phúc*

Chức vụ : **PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Theo văn bản ủy quyền số 545/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/04/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

(B) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG với tư cách là Bên Vay

Giấy CNĐKDN : 2200177456 do Sở KH&ĐT Sóc Trăng cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/07/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/07/2023

Địa chỉ đăng ký : số 422, Võ Văn Kiệt, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

Điện thoại : Fax:

Đại diện hợp pháp : **ĐẬU ĐỨC HIỂN**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Theo giấy ủy quyền số 01/UQ-CTĐT của Ông LÂM HỮU TÙNG-Chủ tịch HĐQT ngày 01/01/2024

Bên Cho Vay và Bên Vay được gọi chung là "**Các Bên**" và gọi riêng là một "**Bên**".

Sau khi đã đàm phán và thỏa thuận, Các Bên đồng ý giao kết **Hợp Đồng** này với nội dung và các điều khoản dưới đây:

ĐIỀU 1. PHƯƠNG THỨC, HẠN MỨC CHO VAY, CÁC KHOẢN NỢ

1.1 Phương Thức Cho Vay: Cho vay theo hạn mức

1.2 Hạn Mức Cho Vay

(a) Tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, Bên Cho Vay cam kết cho Bên Vay vay các khoản tiền bằng VNĐ (Đồng Việt Nam) (mỗi khoản tiền được giải ngân và/hoặc Bên Vay nhận nợ được gọi là "**Khoản Nợ**") trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức với tổng mức dư nợ vay theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 35.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng) ("**Hạn Mức Cho Vay**").

(b) Trường hợp Bên Vay rút vốn bằng nhiều loại tiền tệ khác nhau, số dư nợ gốc theo Hợp Đồng này sẽ được quy đổi trên danh nghĩa về một loại tiền tệ theo tỷ giá bán loại tiền tệ được quy đổi do Bên Cho Vay niêm yết tại bất kỳ thời điểm đề nghị giải ngân nhằm quản lý Hạn Mức Cho Vay.

(c) Hạn Mức Cho Vay bao gồm cả hạn mức cho vay được điều chỉnh bởi Hợp đồng cho vay số 70607/2023-HĐCVHM/NHCT822-CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG ngày 06/10/2023 ký giữa Bên Cho Vay với Bên Vay theo liệt kê chi tiết tại Phụ Lục I Hợp Đồng này. Trừ khi có thỏa thuận khác, Các Bên thống nhất việc xử lý hạn mức cho vay được liệt kê tại Phụ Lục I theo nguyên tắc sau:

(i) Ngày trả nợ gốc: Bên Vay có trách nhiệm trả nợ theo đúng ngày ghi trên Giấy Nhận Nợ và được cụ thể hoá tại Phụ Lục I.

(ii) Lãi suất cho vay của từng khoản nợ được xác định tại Phụ Lục I. Ngày điều chỉnh lãi suất cho vay là ngày 25 (hoặc Ngày Làm Việc liền kề trước nếu ngày 25 đó không phải là Ngày Làm Việc).

(iii) Lãi cộng dồn chưa thanh toán của toàn bộ dư nợ gốc sẽ được Bên Vay thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng này.





(iv) Các nội dung khác sẽ được điều chỉnh theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp Đồng này.

1.3 Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức

Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức được tính từ ngày 04/10/2024 đến hết ngày 30/09/2025.

Hết Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức của Hợp Đồng này, Bên Cho Vay không có nghĩa vụ phải giải ngân bất kỳ Khoản Nợ nào, trừ việc giải ngân để thanh toán L/C có cam kết thanh toán bằng vốn vay theo Hợp Đồng này đến hạn thanh toán.

1.4 Mục Đích Sử Dụng

Các Khoản Nợ được Bên Vay sử dụng để Bổ sung vốn lưu động kinh doanh Dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng, lề đường; trồng cây, duy tu, bảo dưỡng, bảo quản cây xanh; xây dựng quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, hệ thống chiếu sáng công cộng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; quy hoạch chuyên ngành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng theo hình thức hợp đồng hoặc thực hiện đơn đặt hàng của tổ chức và cá nhân có yêu cầu; dịch vụ hiếu hỷ, tang lễ, xây mộ chí; Tư vấn xây dựng, thi công công trình điện công nghiệp, chiếu sáng, dân dụng, giao thông thủy lợi có quy mô vừa và nhỏ; san lấp mặt bằng; xây dựng và quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng, xây dựng, duy tu, bảo dưỡng cầu, đường; Sản xuất, mua bán các loại cây xanh, hoa kiểng, chậu kiểng, kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan...

1.5 Thời Hạn Cho Vay

Thời hạn cho vay của từng Khoản Nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Cho Vay giải ngân Khoản Nợ đến ngày Bên Vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay. Thời hạn cho vay của từng Khoản Nợ được ghi trên Giấy Nhận Nợ nhưng tối đa không quá (06) (tháng).

Giấy Nhận Nợ là một trong các bằng chứng pháp lý xác nhận Khoản Nợ đã được Bên Cho Vay giải ngân cho Bên Vay. Giấy Nhận Nợ được Bên Vay lập theo mẫu của Bên Cho Vay theo quy định tại khoản 4.2 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2. LÃI VÀ PHÍ

2.1 Lãi Suất Cho Vay

Lãi suất cho vay trong Hợp Đồng này là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo các quy định dưới đây:

(a) Lãi suất cho vay trong hạn

Lãi suất cho vay trong hạn của Khoản Nợ là lãi suất ghi trên từng Giấy Nhận Nợ và có giá trị kể từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất theo nguyên tắc xác định như sau:

(i) Thời hạn điều chỉnh lãi suất, ngày xác định lãi suất, thông báo điều chỉnh lãi suất:

- Lãi suất cho vay được điều chỉnh một (01) tháng một lần ("**Thời Hạn Điều Chỉnh Lãi Suất**").

- Lãi suất cho vay của bất kỳ Khoản Nợ nào sẽ được xác định vào ngày giải ngân Khoản Nợ đó và được điều chỉnh (xác định lại) vào ngày hai mươi lăm (25) của tháng cuối cùng của Thời Hạn Điều Chỉnh Lãi Suất hoặc Ngày Làm Việc liền kề trước đó nếu ngày hai mươi lăm (25) đó không phải là Ngày Làm Việc ("**Ngày Xác Định Lãi Suất**").

- Sau Ngày Xác Định Lãi Suất, Bên Cho Vay sẽ gửi văn bản thông báo lãi suất và/hoặc Bên Cho Vay sẽ thông báo lãi suất thông qua các kênh điện tử/nền tảng công nghệ (như tin nhắn gửi qua số điện thoại/Email/Hệ thống Vietinbank Ipay, Vietinbank Efast... mà Bên Vay đã đăng ký tại Bên Cho Vay trước đó) cho Bên Vay nếu lãi suất cho vay có sự thay đổi so với lãi suất cho vay đang áp dụng. Các Bên thống nhất rằng Bên Cho Vay được quyền chủ động quyết định hình thức gửi thông báo lãi suất và văn bản thông báo lãi suất cho vay và/hoặc thông báo lãi suất qua các kênh điện tử/nền tảng công nghệ là bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng này. Kể từ Ngày Xác Định Lãi Suất, Bên Cho Vay được quyền áp dụng lãi suất được xác định ghi trong thông báo lãi suất đó (hoặc thông báo lãi suất trước đó) cho kỳ hạn tính lãi tương ứng mà không cần phải có sự đồng ý của Bên Vay, [trừ khi Bên Vay có văn bản phản đối lãi suất được xác định sai nguyên tắc quy định dưới đây trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên Cho Vay gửi thông báo đó. Trường hợp Bên Vay phản đối, lãi suất cho vay trong thông báo lãi suất sẽ được Bên Vay và Bên Cho Vay cùng xác định lại, nếu Bên Vay không cùng Bên Cho Vay xác định lại hoặc không chỉ rõ được việc Bên Cho Vay xác định sai thì lãi suất cho vay vẫn được áp dụng theo mức lãi suất trong thông báo xác định lãi suất mà Bên Cho Vay đã gửi cho Bên Vay.

(ii) Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, lãi suất cho vay trong hạn được xác định như sau:

Lãi suất cho vay trong hạn được thực hiện theo Thông báo điều chỉnh lãi suất của Bên Cho Vay; hoặc

Lãi suất cho vay trong hạn được xác định bằng (=) Lãi suất cơ sở (+) biên độ 3,5%, trong đó:



C V 5 6 K H D N Y 1 1 6 6 1 6 F 1 B 7 2 F 2 3 F X Q

Lãi suất cơ sở được xác định (=) lãi suất huy động tiết kiệm thông thường trả lãi sau thời hạn 12 tháng được niêm yết tại Bên Cho Vay + chi phí huy động vốn tăng thêm. Trường hợp tại Ngày Xác Định Lãi Suất không có loại lãi suất huy động tiết kiệm thông thường trả lãi sau thời hạn 12 tháng thì áp dụng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường kỳ hạn liền kề có lãi suất cao hơn trong biểu lãi suất huy động niêm yết của Bên Cho Vay.

(iii) Bên Cho Vay được quyền quyết định điều chỉnh tăng biên độ và thông báo cho Bên Vay về biên độ mới khi có một trong các sự kiện phát sinh dưới đây:

- + Bên Vay có đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc Bên Vay có đề nghị miễn/giảm lãi;
- + Khả năng trả nợ của Bên Vay suy giảm hoặc có nguy cơ suy giảm theo đánh giá của Bên Cho Vay hoặc Bên Cho Vay có cơ sở để xác định Bên Vay đang có nguy cơ suy giảm khả năng trả nợ;
- + Các thay đổi bất lợi (theo đánh giá của Bên Cho Vay) liên quan đến tài sản bảo đảm hoặc biện pháp bảo đảm của các Khoản Nợ theo Hợp Đồng này làm tăng rủi ro đối với Khoản Nợ;
- + Trong trường hợp phát sinh sự kiện biến động thị trường.

(iv) Trong trường hợp phát sinh sự kiện biến động thị trường, Bên Cho Vay được toàn quyền điều chỉnh cách thức xác định lãi suất cơ sở và biên độ khác so với cách thức xác định tại mục (ii) trên. Bên Cho Vay chỉ cần thông báo điều chỉnh lãi suất cho Bên Vay trong đó có nội dung thay đổi về Lãi suất cơ sở và biên độ, Bên Vay đồng ý thực hiện theo Thông báo điều chỉnh lãi suất của Bên Cho Vay trong trường hợp có sự kiện biến động thị trường. Biến động thị trường là một trong các sự kiện sau:

+ Tại Ngày Xác Định Lãi Suất không có giá trị lãi suất cơ sở hoặc giá trị lãi suất cơ sở bằng 0 (không) hoặc âm; hoặc Cơ quan quản lý/ cơ quan có thẩm quyền/ đại diện của các cơ quan này tuyên bố công khai rằng loại lãi suất cơ sở tại hợp đồng cho vay không còn tin cậy/ không còn mang tính đại diện; hoặc

+ Việc sửa đổi/bổ sung/ thay thế hoặc đưa ra/ thay đổi trong cách diễn giải, thi hành hoặc áp dụng của bất kỳ pháp luật quy định nào hoặc thay đổi của chính sách tiền tệ, chính sách điều hành lãi suất của Nhà nước và của NHCTVN sau ngày giao kết Hợp Đồng hoặc các nguyên nhân khác trực tiếp/ gián tiếp khiến chi phí huy động vốn thực tế của Bên Cho Vay vượt quá giá trị lãi suất cơ sở đang áp dụng tại Hợp Đồng và/ hoặc ảnh hưởng tới khả năng giải ngân vốn cho vay của Bên Cho Vay]

Khi các sự kiện biến động thị trường chấm dứt, Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được Bên Cho Vay tiếp tục áp dụng theo mục (ii) nêu trên và được Bên Cho Vay thông báo cho Bên Vay.

(v) Trường hợp lãi suất cho vay xác định theo quy định nêu trên thấp hơn mức sản lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“NHCTVN”) thì lãi suất cho vay được xác định bằng mức sản lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng của NHCTVN tại Ngày Xác Định Lãi Suất được ghi trong thông báo điều chỉnh lãi suất.

(vi) Vào Ngày Giải Ngân Khoản Nợ hoặc Ngày Xác Định Lãi Suất, tùy thuộc vào việc Bên Vay đáp ứng đầy đủ điều kiện của chương trình tín dụng “**Gói thúc đẩy tín dụng KHDN VVN (SME LUXURY)**” theo quy định của Bên Cho Vay và được Bên Cho Vay chấp thuận thì lãi suất cho vay của Khoản Nợ sẽ được xác định theo chính sách của chương trình tín dụng đó và được ghi vào Giấy Nhận Nợ. Hết thời hạn áp dụng chương trình tín dụng hoặc khi Bên Vay không đáp ứng được điều kiện của chương trình hoặc Bên Cho Vay chấm dứt chương trình tín dụng trước hạn thì lãi suất cho vay được xác định theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc theo quy định của Bên cho vay trong từng thời kỳ. Trong đó, ngày xác định lãi suất là ngày Bên cho vay chấm dứt áp dụng chương trình tín dụng đối với Bên vay (trừ trường hợp theo thông báo riêng của Bên cho vay).

*** Các tiêu chí để áp dụng mức lãi suất cho vay ưu đãi theo quy định đối với chương trình tín dụng: Gói thúc đẩy tín dụng KHDN VVN (SME LUXURY):**

- Tại thời điểm thẩm định cho vay, Bên Vay phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

- + Khách hàng được xếp hạng tín dụng từ hạng A trở lên: đáp ứng
- + Tại thời điểm phê duyệt áp dụng Chương trình và thời điểm giải ngân, toàn bộ nợ vay của khách hàng tại các TCTD là nợ nhóm 1, đồng thời không có nợ xấu tại các TCTD trong vòng 1 năm trước liền kề thời điểm phê duyệt áp dụng Chương trình ngắn hạn: đáp ứng
- + Khoản vay được sử dụng đúng mục đích: đáp ứng
- + Tuổi BQ tháng > 40trở: đáp ứng
- + (LSCV + TSSL NLV) >= Sản LSCV tối thiểu tương ứng với kỳ hạn khoản vay + 0,5%: đáp ứng
- + Doanh số giải ngân áp dụng Chương trình đạt mức dưới 5 tỷ đồng: đáp ứng

Bên Cho Vay thực hiện thu hồi ưu đãi lãi suất trong 02 trường hợp sau đây:

Bên vay sử dụng vốn sai mục đích: Trường hợp xác định Bên vay sử dụng vốn sai mục đích, Bên



cho vay thực hiện thu hồi toàn bộ số tiền đã ưu đãi đối với tất cả các khoản vay sử dụng vốn vay sai mục đích còn dư nợ.

Bên vay trả nợ trước hạn: Trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn, Bên Cho Vay thực hiện thu hồi ưu đãi lãi suất theo quy định của Bên Cho Vay trong từng thời kỳ.

Lãi suất cho vay tại thời điểm giao kết Hợp Đồng là 7,5%/năm được ưu đãi theo chương trình Gói thúc đẩy tín dụng KHDN VVN (SME LUXURY) và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày giao kết Hợp Đồng.

(b) Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn

Trường hợp số dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn theo quy định tại điểm b khoản 3.6 Điều 3 và khoản 8.2 Điều 8 của Hợp Đồng này thì Bên Vay phải trả lãi trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận tại điểm a khoản 2.1 Điều 2 của Hợp Đồng này tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

(c) Lãi suất chậm trả lãi

Trường hợp Bên Vay không trả đầy đủ và đúng hạn bất kỳ khoản tiền lãi nào theo Hợp Đồng này (bao gồm trường hợp Bên Vay được Bên Cho Vay chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo điểm a Khoản 3.6 Điều 3 của Hợp Đồng này) thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2.2 Cơ Sở Tính Lãi, Phương Pháp Tính Lãi

(a) Tiền lãi của Khoản Nợ được tính theo lãi suất năm, trên cơ sở một năm có 365 ngày.

(b) Thời hạn tính lãi được tính từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

(c) Số tiền lãi vay trong hạn bằng $(=) \sum (\text{dư nợ gốc trong hạn thực tế nhân } (x) \text{ lãi suất cho vay trong hạn nhân } (x) \text{ số ngày duy trì số dư thực tế}) / 365$;

(d) Số tiền lãi đối với dư gốc bị quá hạn bằng $(=) \sum (\text{dư nợ gốc thực tế bị chuyển nợ quá hạn nhân } (x) \text{ lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn nhân } (x) \text{ số ngày quá hạn}) / 365$.

(e) Số tiền lãi chậm trả lãi bằng $(=) \sum (\text{số tiền lãi chậm trả nhân } (x) \text{ lãi suất chậm trả lãi nhân } (x) \text{ số ngày chậm trả lãi thực tế}) / 365$.

2.3 Phí

Bên Vay sẽ thanh toán cho Bên Cho Vay các loại phí theo quy định của NHCTVN tại từng thời điểm và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan. Cụ thể các loại phí như sau:

(a) Phí trả nợ trước hạn: Tại thời điểm ký Hợp đồng này, Bên Vay và Bên Cho Vay thống nhất không áp dụng phí trả nợ trước hạn. Tuy nhiên, Bên Vay đồng ý và thống nhất rằng, tùy thuộc vào chính sách phí của Bên Cho Vay trong từng kỳ, Bên Cho Vay được quyền áp dụng phí trả nợ trước hạn và Các Bên thống nhất áp dụng theo Thông báo phí trả nợ trước hạn của Bên Cho Vay gửi Bên Vay.

(b) Phí cam kết rút vốn:

Trường hợp Bên vay rút vốn sau ngày có hiệu lực của Hợp đồng cho vay hạn mức, Bên vay sẽ phải thanh toán cho Bên cho vay một khoản phí cam kết rút vốn. Bên vay phải thanh toán phí cam kết rút vốn cùng ngày giải ngân đầu tiên của Hợp đồng cho vay hạn mức (sau ngày có hiệu lực của Hợp đồng cho vay hạn mức). Số tiền phí cam kết rút vốn là: 5.500.000 đồng

(c) Phí phạt cam kết rút vốn:

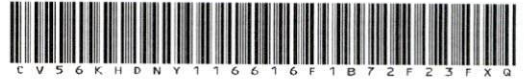
Trường hợp Bên vay không thực hiện rút vốn tối thiểu 5% Hạn Mức Cho Vay trong thời gian duy trì hạn mức và Số tiền mỗi lần rút vốn không thấp hơn 50.000.000 VND (Năm mươi triệu đồng), Bên vay sẽ phải thanh toán cho Bên cho vay một khoản phí phạt cam kết rút vốn. Bên vay phải thanh toán phí phạt cam kết rút vốn tại thời điểm xác định Bên vay vi phạm cam kết rút vốn là ngày hết hiệu lực của Hợp đồng cho vay hạn mức mà Bên vay không thực hiện rút vốn như đã cam kết trong Hợp đồng cho vay hạn mức. Số tiền phí phạt cam kết rút vốn như là: 5.500.000 đồng.

(d) Các loại phí khác theo quy định của NHCTVN tại từng thời điểm và phù hợp với pháp luật.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN NỢ LÃI, GỐC VÀ PHÍ

3.1 Thanh Toán Lãi

(a) Lãi vay trong hạn sẽ được trả định kỳ một (01) tháng một lần vào ngày 3 (ba tây) hàng tháng. Ngày thanh toán lãi cuối cùng của mỗi Khoản Nợ là ngày thanh toán hết Khoản Nợ đó. Trường hợp



ngày 3 (ba tây) hàng tháng không phải là Ngày Làm Việc thì Bên Vay được quyền thanh toán vào Ngày Làm Việc liền kề sau đó ("**Ngày Thanh Toán Lãi**").

Ngày Làm Việc được hiểu là bất kỳ ngày nào trừ: (i) ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ tại Việt Nam; (ii) bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép giao dịch hoặc được phép không giao dịch theo quy định của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(b) Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả lãi (nếu có) và Bên Cho Vay có quyền thu lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả lãi (i) ngay khi phát sinh và/hoặc (ii) theo thông báo của Bên Cho Vay và/hoặc (iii) vào Ngày Thanh Toán Lãi nêu tại điểm a khoản 3.1 Điều 3 của Hợp Đồng này.

3.2 Thanh Toán Nợ Gốc

(a) Bên Vay đồng ý thanh toán Khoản Nợ vào ngày trả nợ được ghi trên Giấy Nhận Nợ hoặc thời điểm khác theo sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên hoặc theo thông báo lịch trả nợ do Bên Cho Vay gửi Bên Vay.

Trường hợp ngày thanh toán nợ gốc không phải là Ngày Làm Việc thì Bên Vay được quyền thanh toán vào Ngày Làm Việc liền kề sau đó.

(b) Bên Vay được quyền trả một phần hoặc toàn bộ Khoản Nợ trước hạn với điều kiện phải thanh toán các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này.

3.3 Thanh Toán Phí

Các khoản phí (nếu có) sẽ được Bên Vay thanh toán cho Bên Cho Vay theo thỏa thuận tại khoản 2.3 Điều 2 Hợp Đồng này và/hoặc ngay khi phát sinh phí.

3.4 Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán

(a) Nếu Bên Cho Vay nhận được bất kỳ khoản tiền nào mà không đủ để thanh toán mọi nghĩa vụ (trừ trường hợp theo quy định của điểm b khoản 3.4 Điều 3 Hợp Đồng này) thì Bên Cho Vay có quyền sử dụng khoản tiền đó để thanh toán các nghĩa vụ theo thứ tự sau: (i) phí (nếu có); (ii) các khoản phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại (nếu có) (iii) lãi vay đến hạn; và (iv) các khoản nợ gốc đến hạn.

(b) Trường hợp Khoản Nợ bị quá hạn trả nợ thứ tự ưu tiên thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.5 Đồng Tiền Sử Dụng

Đồng tiền sử dụng để trả nợ theo Hợp Đồng này tương ứng với đồng tiền Bên Vay nhận nợ của Khoản Nợ được ghi trên từng Giấy Nhận Nợ. Trường hợp đồng tiền trả nợ khác với đồng tiền nhận nợ thì Bên Cho Vay được toàn quyền thực hiện việc quy đổi sang đồng tiền nhận nợ theo tỷ giá do Bên Cho Vay xác định tại thời điểm quy đổi và Bên Cho Vay được quyền thu các loại phí liên quan khi thực hiện quy đổi tiền tệ theo quy định của Bên Cho Vay mà không cần phải có thêm bất cứ một hợp đồng/thỏa thuận mua bán ngoại tệ nào giữa Các Bên.

3.6 Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ, Nợ Quá Hạn

(a) Trong trường hợp Bên Vay yêu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Bên Vay phải gửi văn bản yêu cầu đến Bên Cho Vay chậm nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc trước ngày đến hạn thanh toán nợ gốc, Ngày Thanh Toán Lãi đối với nợ gốc, lãi của Khoản Nợ yêu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trong đó nêu rõ lý do yêu cầu cơ cấu, lịch trả nợ mới và hồ sơ theo yêu cầu của Bên Cho Vay. Trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Bên Cho Vay phải thông báo cho Bên Vay về việc đồng ý hoặc không đồng ý cho Bên Vay cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Trong trường hợp được Bên Cho Vay chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ, các bên thực hiện ký văn bản sửa đổi Hợp Đồng này.

(b) Bên Cho Vay chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Bên Vay không trả đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này và/hoặc Giấy Nhận Nợ và không có đủ số dư trên tài khoản để Bên Cho Vay chủ động thu nợ hoặc đã đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ mà không được Bên Cho Vay chấp thuận. Bên Cho Vay thông báo cho Bên Vay về việc số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

ĐIỀU 4. CÁC QUY ĐỊNH GIẢI NGÂN

4.1 Điều Kiện Tiên Quyết

Bên Cho Vay chỉ giải ngân Khoản Nợ nếu các điều kiện dưới đây được đáp ứng hoặc được Bên Cho Vay miễn trừ:

(a) Bên Vay đề nghị giải ngân trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức và/hoặc khi Bên Vay phải nhận nợ để thanh toán L/C đã phát hành có cam kết thanh toán bằng vốn vay theo Hợp Đồng này sau Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức.

(b) Các biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của Bên Cho Vay đã được Bên Vay đáp ứng;



(c) Vào hoặc trước ngày giải ngân Khoản Nợ đầu tiên, Bên Vay chuyển giao cho Bên Cho Vay các văn bản của cấp có thẩm quyền của Bên Vay (nếu theo quy định tại Điều lệ hoặc theo quy định của pháp luật phải có) phê duyệt việc vay vốn, thế chấp/cầm cố tài sản;

(i) Bản chính Nghị quyết của Hội đồng thành viên về việc quyết định vay vốn; phê duyệt Hợp Đồng này;

Vào hoặc trước thời điểm giải ngân mỗi Khoản Nợ, Bên Vay đã mua bảo hiểm cho đối tượng vay vốn với giá trị theo yêu cầu của Bên Cho Vay (nếu có).

Bên Vay đã mở tại Bên Cho Vay (các) tài khoản bằng VND (Đồng Việt Nam) (“**Tài Khoản**”) và thực hiện việc thanh toán thông qua (các) Tài Khoản mở tại Bên Cho Vay.

(d) Vào hoặc trước ngày giải ngân Khoản Nợ đầu tiên, Bên Vay phải lập văn bản do người đại diện theo pháp luật của Bên Vay ký và gửi cho Bên Cho Vay có nội dung: (i) những người có thẩm quyền ký Giấy Nhận Nợ; và (ii) mẫu chữ ký của những người có thẩm quyền ký Giấy Nhận Nợ. Bên Vay phải thông báo bằng văn bản cho Bên Cho Vay trong trường hợp có sự thay đổi về người có thẩm quyền ký Giấy Nhận Nợ.

(e) Các điều khoản, điều kiện khác tại Hợp Đồng này và yêu cầu của Bên Cho Vay đã và đang được Bên Vay tuân thủ, thực hiện.

(f) Thời điểm hiện tại, hạn mức tín dụng (vay vốn, Bảo lãnh) tối đa của Bên Vay tại Bên Cho Vay là 35.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng). Dư nợ tín dụng của Bên Vay tại Bên Cho vay sẽ được điều chỉnh theo Giá trị tài sản Bên Vay/Bên thứ ba thế chấp/Cầm cố tại Bên Cho Vay sau thời điểm ký HDCVHM này và được thể hiện tại Văn bản sửa đổi bổ sung HDCVHM này khi có phát sinh. Trong đó áp dụng biện pháp bảo đảm bổ sung là nhận thế chấp hàng tồn kho và/hoặc khoản phải thu luân chuyển và/hoặc các tài sản khác với giá trị tối thiểu bằng số dư tín dụng không có bảo đảm

Các điều khoản, điều kiện khác tại Hợp Đồng này và yêu cầu của Bên Cho Vay đã và đang được Bên Vay tuân thủ, thực hiện.

4.2 Giải Ngân Vốn Vay

(a) Khi giải ngân bất kỳ Khoản Nợ nào, Bên Vay phải lập, ký ba (3) Giấy Nhận Nợ và gửi kèm theo các tài liệu theo yêu cầu của Bên Cho Vay để chứng minh mục đích sử dụng vốn vay. Trường hợp Bên Vay không lập, ký Giấy Nhận Nợ để thanh toán L/C (nếu có) thì Bên Cho Vay lập và gửi thông báo nhận nợ cho Bên Vay.

(b) Bên Cho Vay giải ngân Khoản Nợ bằng phương thức:

(i) Chuyển trực tiếp vào tài khoản thanh toán của bên thụ hưởng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (ví dụ như nhà cung cấp, nhà thầu, nhà tư vấn,...);

(ii) Chuyển tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên Vay, trong trường hợp Bên Vay có nhu cầu vay để thanh toán các chi phí khác được Bên Cho Vay chấp thuận và không trái pháp luật.

(c) Ngay sau khi chuyển tiền giải ngân/rút Khoản Nợ, Bên Cho Vay được quyền hạch toán Khoản Nợ và tính lãi trên Khoản Nợ đó từ thời điểm chuyển tiền giải ngân, rút tiền đó.

ĐIỀU 5. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

Nghĩa vụ trả nợ gốc, thanh toán lãi, phí, các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Vay phát sinh theo Hợp Đồng này được bảo đảm bởi các tài sản với hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm theo các cam kết bảo lãnh/Hợp đồng bảo đảm mà Bên Vay và/hoặc tổ chức/cá nhân khác giao kết với Bên Cho Vay và/hoặc các biện pháp bảo đảm khác (“**Hợp Đồng Bảo Đảm**”) được xác lập trước và/hoặc cùng và/hoặc được xác lập sau thời điểm giao kết Hợp Đồng này có quy định hoặc dẫn chiếu nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm cả nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng này hoặc dẫn chiếu đến toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay với Bên Cho Vay.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO VAY

6.1 Quyền của Bên Cho Vay

(a) Yêu cầu Bên Vay cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến Khoản Nợ, tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, những thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy, vốn, tài sản, điều lệ, đăng ký kinh doanh, địa điểm sản xuất kinh doanh, việc đổi mới sắp xếp lại hoạt động kinh doanh của Bên Vay và các thông tin khác theo quy định của Hợp Đồng này trước và trong suốt quá trình vay vốn.

(b) Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.



- (c) Châm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn các Khoản Nợ theo thỏa thuận tại Điều 8 Hợp Đồng này.
- (d) Trường hợp Bên Cho Vay chủ động trích (ghi Nợ) tài khoản của Bên Vay để thu nợ thì có quyền sử dụng tiền trên tài khoản để quy đổi sang đồng tiền phải trả nợ theo tỷ giá do Bên Cho Vay quyết định tại thời điểm quy đổi tiền tệ.
- (đ) Thu nợ trước hạn trong trường hợp Bên Vay thu được tiền bán hàng hình thành từ vốn vay của Bên Cho Vay trước khi Khoản Nợ đến hạn
- (e) Chủ động trích tiền từ Tài Khoản để thu nợ gốc, lãi khi quá hạn, đến hạn và/hoặc thu nợ trước hạn và/hoặc thu các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Vay với Bên Cho Vay theo quy định của Hợp Đồng này.
- (f) Tạm khóa tài khoản: Bên Cho Vay có quyền tạm khóa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên bất kỳ Tài Khoản của Bên Vay, bao gồm số tiền hiện có trên Tài Khoản và/hoặc số tiền có trên Tài Khoản trong thời gian tạm khóa để phục vụ việc thu nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác của Bên Vay theo các nội dung được quy định tại Hợp Đồng này.

(i) Các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật.

6.2 Nghĩa vụ của Bên Cho Vay

- (a) Cung ứng vốn vay theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
- (b) Sử dụng các thông tin do Bên Vay cung cấp đúng mục đích, theo quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật;
- (c) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN VAY

7.1 Quyền của Bên Vay

- (a) Được nhận tiền vay theo các điều kiện thỏa thuận trong Hợp Đồng này;
- (b) Từ chối các yêu cầu của Bên Cho Vay không đúng các thỏa thuận trong Hợp Đồng này.

(c) Các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật.

7.2 Nghĩa vụ của Bên Vay

- (a) Cam đoan và bảo đảm về việc đã tìm hiểu, hiểu rõ và đồng ý toàn bộ các thông tin do Bên Cho Vay cung cấp trước khi xác lập Hợp Đồng này bao gồm: Lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; các loại phí và mức phí... và các thông tin khác liên quan đến các Khoản Vay.
- (b) Cam đoan và bảo đảm đã hoàn tất các thủ tục nội bộ và thủ tục khác để được phép ký kết, thực hiện Hợp Đồng này.
- (c) Sử dụng khoản nợ đúng mục đích và dùng toàn bộ nguồn thu để trả nợ và thanh toán gốc, lãi vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này.
- (d) Cung cấp cho Bên Cho Vay kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, chứng từ: (i) liên quan tới tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh (bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Báo cáo tài chính nộp cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc Báo cáo tài chính đã kiểm toán đối với trường hợp Bên Vay phải lập báo cáo tài chính theo quy định pháp luật, ..) và các thông tin khác theo yêu cầu của Bên Cho Vay và/hoặc ngay khi xảy ra sự kiện quan trọng ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình kinh doanh của Bên Vay (như thay đổi nhân sự chủ chốt, thay đổi cơ cấu sở hữu vốn, thay đổi tài sản...); và; (ii) theo quy định của Bên Cho Vay phục vụ cho việc xem xét quyết định phương thức giải ngân vốn cho vay theo quy định, cũng như các thông tin, tài liệu khác theo quy định/yêu cầu của Bên Cho Vay trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật. Bên Vay chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tính chính xác, trung thực của tất cả các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Bên Cho Vay; và (iii) Trường hợp có đồng/thành viên góp vốn của Bên Vay có nhu cầu chuyển nhượng từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Bên Vay cho bên thứ ba, Bên Vay phải thông báo cho Bên Cho Vay để Bên Cho Vay có các biện pháp đánh giá và có biện pháp xử lý tín dụng phù hợp.
- (e) Không thế chấp, cầm cố, chuyển nhượng, chuyển giao, tặng cho, góp vốn tài sản được hình thành từ một phần hoặc toàn bộ vốn vay (bao gồm cả quyền tài sản, lợi ích có được từ việc định đoạt các tài sản đó) và không cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, chuyển giao, tặng cho, góp vốn các khoản phải thu được hình thành từ một phần hoặc toàn bộ vốn vay theo Hợp Đồng này cho bất kỳ tổ chức/cá nhân khác ngoài Bên Cho Vay, trừ trường hợp Bên Cho Vay đồng ý bằng văn bản.
- (f) Bên Vay có nghĩa vụ bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm khác hoặc biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của Bên Cho Vay trong các trường hợp: (i) giá trị tài sản bảo đảm theo Hợp Đồng Bảo Đảm bị suy giảm giá trị; (ii) tài sản bảo đảm không còn hoặc bị thất lạc, bị kê biên, phong tỏa, bị thu hồi và/hoặc (iii) Hợp Đồng Bảo Đảm bị chấm dứt (trừ trường hợp theo thỏa thuận của các bên trong Hợp



Đông Bảo Đâm), bị tuyên bố vô hiệu và/hoặc (iv) bên bảo lãnh suy giảm khả năng tài chính theo đánh giá của Bên Cho Vay và/hoặc (v) văn bản bảo lãnh chấm dứt, vô hiệu, không thể thực hiện được.

(g) Chấp thuận và tạo điều kiện thuận lợi để Bên Cho Vay theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Bên Vay.

(h) Bên Vay xác nhận và đồng ý rằng Bên Cho Vay được toàn quyền xử lý dữ liệu, thông tin, tài liệu mà Bên Vay cung cấp theo quy định của pháp luật, Điều Khoản và Điều Kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân do NHCTVN công bố trong từng thời kỳ (bao gồm dữ liệu cá nhân của người đại diện theo pháp luật của Bên Vay, lãnh đạo, cổ đông, thành viên góp vốn của Bên Vay) cho các mục đích phục vụ giao kết, thực hiện Hợp Đồng này, phục vụ các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm/dịch vụ của Bên Cho Vay theo quy định của pháp luật.

Bên Vay đồng ý ủy quyền vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên Cho Vay được phép liên hệ với các tổ chức, cá nhân khác để thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật các thông tin liên quan đến Bên Vay (bao gồm các dữ liệu cá nhân của người đại diện theo pháp luật của Bên Vay, lãnh đạo, thành viên góp vốn, cổ đông...) để phục vụ cho mục đích giao kết, thực hiện Hợp Đồng này và cho phép các tổ chức cá nhân này được cung cấp thông tin của Bên Vay mà tổ chức, cá nhân đó đang nắm giữ, lưu trữ cho Bên Cho Vay và Bên Cho Vay được toàn quyền xử lý dữ liệu của Bên Vay phục vụ cho mục đích giao kết và thực hiện Hợp Đồng này.

Bên Vay đã hiểu rõ các quyền, nghĩa vụ của mình đối với các dữ liệu mà Bên Vay cung cấp và đồng ý cho Bên Cho Vay được toàn quyền xử lý dữ liệu của Bên Vay theo quy định của pháp luật, Điều Khoản và Điều Kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân do NHCTVN công bố trong từng thời kỳ.

(i) Trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng, Bên Vay cam kết không ký không chứng từ, tài liệu, không ký khi chưa đọc nội dung, không ký khi nội dung chưa đúng, chưa đủ nội dung giao dịch. Bên Vay cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bên Cho Vay về tính đầy đủ, chính xác, trung thực, hợp pháp của tất cả các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Bên Cho Vay trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp Đồng (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin do Bên Vay cung cấp và được thể hiện tại Hợp đồng và tài liệu liên quan, các tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn,...).

Trong trường hợp Bên Vay vi phạm cam kết quy định tại điều khoản này dẫn đến việc cấp tín dụng và việc giao kết, thực hiện Hợp Đồng này của Bên Cho Vay bị ảnh hưởng, Bên Vay cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bên Cho Vay, đồng thời Bên Vay cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với Bên Cho Vay về việc này.

(k) Bên Vay cam kết không thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, không vay ké, không vay hộ dẫn đến ảnh hưởng bất lợi cho Bên Cho Vay. Bên Vay tự chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và Bên Cho Vay trong trường hợp vi phạm cam kết này.

(l) Bên Vay đồng ý thanh toán hoặc hoàn trả các nghĩa vụ tài chính đã nhận được từ việc phát sinh lỗi hệ thống và hoặc bất kỳ sự kiện rủi ro nào khác phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch theo Hợp Đồng này (nếu có).

(m) Trừ trường hợp Bên Cho Vay chấp thuận bằng văn bản, Bên Vay sẽ sử dụng ngay tiền thu được từ bán, cho thuê sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ hình thành từ vốn vay để trả nợ cho Bên Cho Vay cho dù chưa đến hạn.

(n) Bảo hiểm: Bên Vay sẽ mua và duy trì, hoặc buộc bên thứ ba mua và duy trì bảo hiểm mọi rủi ro liên quan đến tài sản thế chấp với giá trị bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Vietinbank trong từng thời kỳ và Bên Cho Vay được ghi bên thụ hưởng tiền bảo hiểm đầu tiên.

(o) Tài khoản: (i) Bên Vay sẽ duy trì các Tài Khoản; và (ii) Bên Vay sẽ gửi và chuyển toàn bộ/tối thiểu tương ứng với tỷ lệ cấp tín dụng tiền bán hàng và tất cả các khoản tiền khác mà Bên Vay có hoặc sẽ nhận được vào (các) Tài Khoản.

(p) Thông báo cho Bên Cho Vay và chỉ thực hiện tạm ngừng kinh doanh, tổ chức lại doanh nghiệp, giải thể, nộp đơn phá sản, cổ phần hóa doanh nghiệp hoặc bất kỳ hình thức tái tổ chức nào sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Bên Cho Vay.

(q) Cam kết rút vốn tối thiểu 5% Hạn Mức Cho Vay trong thời gian duy trì hạn mức. Số tiền mỗi lần rút vốn không thấp hơn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) ngoại trừ lần giải ngân cuối cùng, hoặc một số tiền khác được Bên Cho Vay chấp thuận.

(r) Bồi thường cho Bên Cho Vay các thiệt hại thực tế, trực tiếp phát sinh từ và liên quan tới Hợp Đồng này mà Bên Cho Vay phải gánh chịu do việc vi phạm Hợp Đồng của Bên Vay theo thoả thuận tại Hợp Đồng này.

(s) Chấp thuận và đồng ý cho Bên Cho Vay được quyền chủ động trích (ghi Nợ) Tài Khoản để thu nợ gốc, lãi khi đến hạn và/hoặc thu nợ trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng này và/hoặc thu các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Vay với Bên Cho Vay theo quy định của Bên Cho Vay từng thời kỳ.



(t) Bên Vay đồng ý cho Bên Cho Vay tạm khóa các Tài Khoản của Bên Vay để thực hiện thu gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác quá hạn của Bên Vay với các nội dung chi tiết như sau:

(i) Điều kiện để Bên Cho Vay thực hiện tạm khóa các Tài Khoản của Bên Vay: Bên Vay không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này; và/hoặc

(ii) Thời điểm Bên Vay đồng ý để Bên Cho Vay được thực hiện tạm khóa các Tài Khoản của Bên Vay: Bên Vay đồng ý về việc sau khi phát sinh trường hợp để Bên Cho Vay thực hiện tạm khóa các Tài Khoản của Bên Vay theo điểm (i) nêu trên, Bên Cho Vay được quyền chủ động theo dõi, đánh giá tình hình Bên Vay để quyết định thời điểm thực hiện tạm khóa các Tài Khoản của Bên Vay.

(iii) Số tiền tạm khóa và chấm dứt tạm khóa mà Bên Vay đồng ý để Bên Cho Vay được thực hiện tạm khóa các Tài Khoản của Bên Vay theo Hợp Đồng này:

+ Số tiền thực hiện tạm khóa trên Tài Khoản: Bên Vay đồng ý để Bên Cho Vay được quyền quyết định số tiền tạm khóa trên các Tài Khoản của Bên Vay tối thiểu bằng tổng dư nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác quá hạn hoặc tối thiểu bằng tổng dư nợ gốc quá hạn của các Khoản Nợ của Bên Vay phát sinh theo Hợp Đồng này. Trong thời gian tạm khóa các Tài Khoản của Bên Vay, Bên Vay đồng ý để Bên Cho Vay được quyền chủ động điều chỉnh số tiền tạm khóa của Bên Vay.

+ Thời gian tạm khóa Tài Khoản: Bên Vay đồng ý để Bên Cho Vay được quyền chấm dứt tạm khóa một phần hoặc toàn bộ số tiền tạm khóa trên các Tài Khoản của Bên Vay và trích (ghi Nợ) các Tài Khoản của Bên Vay đối với số tiền chấm dứt tạm khóa để thu các khoản gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác quá hạn của Bên Vay phát sinh theo Hợp Đồng này và/hoặc Bên Cho Vay được quyền chấm dứt tạm khóa Tài Khoản khi Bên Vay không còn bất kỳ khoản nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính quá hạn nào khác phát sinh theo Hợp Đồng này

(u) Bên Vay tự nguyện cam kết rằng sẽ ưu tiên mua ngoại tệ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam khi có nhu cầu nêu các điều kiện mua bán đảm bảo cạnh tranh so với thị trường tại thời điểm mua bán. Trường hợp Bên Vay được Bên Cho Vay giải ngân VND để mua ngoại tệ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu hoặc giải ngân ngoại tệ để thanh toán VND phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh thì Bên Vay đồng ý thực hiện mua hoặc bán ngoại tệ với Bên Cho Vay theo tỷ giá do Bên Cho Vay thông báo tại thời điểm phát sinh việc giải ngân hoặc tại thời điểm thực hiện mua, bán ngoại tệ. Đồng thời Bên Vay tự nguyện cam kết rằng sẽ ưu tiên sử dụng sản phẩm tài trợ thương mại và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng do Bên Cho Vay cung cấp khi Bên Vay có nhu cầu

(t) Trường hợp Bên Vay là Doanh nghiệp có vốn nhà nước, Bên Vay bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp.

(v) Trường hợp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khoản tiền Bên Vay trả nợ cho Bên Cho Vay bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ, Bên Cho Vay sẽ ghi nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi và Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán số tiền đó cho Bên Cho Vay trong thời hạn do Bên Cho Vay thông báo

(x) Bên Vay cam kết gửi Báo cáo tài chính kiểm toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc kiểm toán Báo cáo tài chính nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm liên kê hoặc gửi Báo cáo tài chính thuế trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Bên Vay nộp Báo cáo tài chính cho cơ quan thuế. Trường hợp Bên Vay chậm gửi báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính thuế trong thời hạn trên mà không được Bên Cho Vay chấp thuận gia hạn thời gian và hoặc Báo cáo tài chính kiểm toán, báo cáo tài chính thuế thể hiện Bên Vay không đáp ứng các điều kiện cho vay và duy trì khoản vay của Bên Cho Vay thì Bên Vay chấp thuận và đồng ý cho Bên Cho Vay được toàn quyền áp dụng các biện pháp xử lý tín dụng bao gồm nhưng không giới hạn các biện pháp như: ngừng cấp tín dụng không có bảo đảm; yêu cầu thực hiện biện pháp bảo đảm cấp tín dụng; thu hồi nợ trước hạn và các biện pháp xử lý tín dụng khác theo quyết định của Bên Cho Vay.

(y) Bên vay cam kết:

- Chuyển nguồn thu từ HĐKD về TKTT của Công ty mở tại NHCT tối thiểu tương ứng với tỷ lệ cấp tín dụng ngắn hạn của NHCT so với các TCTD khác hoặc tối thiểu 180% doanh số giải ngân.

- Thực hiện: (i) Kiểm toán BCTC hàng năm; (ii) Mua bảo hiểm đối với TSBĐ thuộc đối tượng mua bảo hiểm theo quy định của NHCT trong suốt thời gian còn số dư tín dụng tại NHCT.

- Định kỳ hàng Quý, cung cấp tờ khai VAT, chi tiết phát sinh các khoản mục trọng yếu và phối hợp với NHCT thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh định kỳ.

- Trường hợp giải ngân thanh toán cho các Bên liên quan của Công ty (chi tiết các Bên liên quan tại BCTC kiểm toán hàng năm), Công ty chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ chứng từ giải ngân, đảm bảo các giao dịch phát sinh phục vụ nhu cầu SXKD của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, NHCT và Điều lệ Công ty.



- Cam kết duy trì thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trong suốt thời gian còn số dư tín dụng tại NHCT CN Sóc Trăng.
- Công ty cam kết đôn đốc thu hồi các khoản công nợ phải thu khách hàng, chất lượng của hàng tồn kho đảm bảo không bị chậm luân chuyển ảnh hưởng đến khả năng trả nợ cho NHCT.
- Công ty phối hợp cùng NHCT khi kiểm tra, kiểm soát theo định kỳ/đợt xuất.
- Việc cấp tín dụng của Công ty CP Công trình Đô thị Sóc Trăng phải đảm bảo: (i) Tuân thủ theo quy định hiện hành của Pháp luật, NHNN và NHCT; (ii) Phù hợp với Điều lệ tổ chức, hoạt động thực tế của Công ty.

(z) Nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. CHẤM DỨT CHO VAY VÀ THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN

8.1 Bên Cho Vay được quyền tuyên bố chấm dứt cho vay và/hoặc thu hồi trước hạn một phần hoặc toàn bộ dư nợ gốc và lãi cộng dồn (vào ngày do Bên Cho Vay ấn định bằng thông báo cho Bên Vay) khi phát sinh hoặc tiếp diễn một trong các sự kiện sau:

(a) Bên Vay không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ gốc đến hạn của bất kỳ Khoản Nợ nào, lãi đến hạn tính trên bất kỳ Khoản Nợ nào, và/hoặc bất kỳ nghĩa vụ tài chính khác đến hạn theo quy định tại Hợp Đồng này, Hợp Đồng Bảo Đảm.

(b) Bên Vay bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các giấy tờ pháp lý tương đương và/hoặc (i) Giấy phép kinh doanh và các giấy tờ pháp lý tương đương; hoặc (ii) Bên Vay bị chủ nợ, đại diện công đoàn, đại diện người lao động hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác nộp đơn yêu cầu tòa án tuyên bố phá sản; hoặc (iii) Bên Vay nộp đơn yêu cầu giải quyết việc tuyên bố phá sản; hoặc (iv) Bên Vay tạm ngừng kinh doanh hoặc tuyên bố ngừng hoặc tạm ngừng một phần đáng kể hoạt động của mình; hoặc (v) giải thể; hoặc (vi) không còn khả năng hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán nợ đến hạn.

(c) Bất kỳ hành động hoặc sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện nào xảy ra cho dù có liên quan hay không mà theo đánh giá của Bên Cho Vay sẽ gây ra thay đổi bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc tình hình tài chính hoặc khả năng trả nợ của Bên Vay.

(d) Bên Vay vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này và các văn bản, thỏa thuận, cam kết liên quan khác với Bên Cho Vay mà không thể khắc phục được hoặc không được khắc phục trong thời hạn mà Bên Cho Vay yêu cầu.

(e) Vi phạm chéo: (i) Bên Vay không thực hiện hoặc không tuân thủ các nghĩa vụ theo bất kỳ thỏa thuận hoặc văn bản nào liên quan đến bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay và/hoặc các Bên Có Liên Quan (trừ các khoản nợ đến hạn theo Hợp Đồng này) tại Bên Cho Vay; hoặc (ii) Bên Vay có dư nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác.

8.2 Bên Cho Vay chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc mà Bên Vay không thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo như thông báo của Bên Cho Vay. Ngoài các quyền và biện pháp khắc phục được phép theo pháp luật và Hợp Đồng này, Bên Cho Vay có quyền áp dụng một hoặc tất cả các biện pháp khắc phục sau đây:

(a) Chủ động trích tiền từ Tài Khoản hoặc bất kỳ tài khoản nào tại bất kỳ Chi nhánh nào của NHCTVN để thu nợ.

(b) Bù trừ nghĩa vụ nợ của Bên Vay theo Hợp Đồng này với nghĩa vụ thanh toán của Bên Cho Vay (bao gồm cả các Chi nhánh khác của NHCTVN) với Bên Vay phát sinh theo bất kỳ thỏa thuận nào đã được xác lập trước đó; Trường hợp nghĩa vụ nợ theo Hợp Đồng này và nghĩa vụ thanh toán của Bên Cho Vay với Bên Vay theo thỏa thuận khác có loại đồng tiền khác nhau, Bên Cho Vay được toàn quyền thực hiện việc quy đổi sang đồng tiền nhận nợ theo tỷ giá do Bên Cho Vay xác định tại thời điểm quy đổi và Bên Cho Vay được quyền thu các loại phí liên quan khi thực hiện quy đổi tiền tệ theo quy định của Bên Cho Vay mà không cần phải có thêm bất cứ một hợp đồng/thỏa thuận mua bán ngoại tệ nào giữa Các Bên.

(c) Xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm nào theo bất kỳ phương thức hoặc trình tự nào mà Bên Cho Vay cho là thích hợp, phù hợp với thỏa thuận tại Hợp Đồng Bảo Đảm.

(d) Thực hiện bất kỳ thủ tục pháp lý nào để yêu cầu Bên Vay thực hiện nghĩa vụ.

ĐIỀU 9. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

9.1 Phạt Vi Phạm

Trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc sau khi được yêu cầu, Bên Vay phải thanh toán cho Bên Cho Vay:

(a) Khoản tiền phạt vi phạm được tính bằng 5% trên Hạn Mức Cho Vay nếu hết Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức của Hợp Đồng này mà không có Khoản Nợ nào (trừ Khoản Nợ theo liệt kê chi tiết tại Phụ



Lục I Hợp Đồng này) được giải ngân theo Hợp Đồng này hoặc tổng số tiền giải ngân của các Khoản Nợ theo Hợp Đồng này ít hơn Hạn Mức Cho Vay theo quy định tại Hợp Đồng này.

(b) Khoản tiền phạt vi phạm được tính bằng 5% trên số tiền bị vi phạm nếu số tiền của mỗi lần giải ngân ít hơn quy định tại Hợp Đồng này.

9.2 Bồi thường thiệt hại

Ngoài khoản tiền phạt theo quy định của Khoản 9.1 Điều 9, Bên Vay đồng thời phải bồi thường cho Bên Cho Vay các thiệt hại thực tế, trực tiếp phát sinh từ và liên quan tới Hợp Đồng này mà Bên Cho Vay phải gánh chịu do việc vi phạm Hợp Đồng của Bên Vay (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hành vi vi phạm theo quy định của Khoản 9.1 Điều 9

ĐIỀU 10. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

10.1 Thông Báo

(a) Hình thức thông báo: Trừ khi có quy định rõ ràng khác trong Hợp Đồng này, tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra theo Hợp Đồng này được gửi đi bằng một trong các hình thức: (i) email và các kênh điện tử/nền tảng công nghệ khác (như tin nhắn gửi qua số điện thoại, hệ thống VietinBank iPay, VietinBank Efast...) (ii) đường bưu điện, (iii) giao tận tay hoặc (iv) fax (và các bản gốc được gửi bằng đường bưu điện trong vòng hai (02) Ngày Làm Việc sau đó) theo địa chỉ được ghi cụ thể dưới đây:

Bên Cho Vay

Bên Vay

**Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam –
Chi nhánh Sóc Trăng**

Địa chỉ: 24C Trần Hưng Đạo, phường 2, TP Sóc
Trăng tỉnh Sóc Trăng

Fax: 0299 3617069

Người nhận:

**CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC
TRĂNG**

Địa chỉ: số 422, Võ Văn Kiệt, Phường 2, Thành
phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Fax:

Người nhận:

Các Bên thống nhất rằng, Bên Cho Vay được quyền chủ động quyết định hình thức gửi thông báo, thông tin cho Bên Vay và các Thông báo, thông tin này là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này. Bên Vay được quyền áp dụng hình thức gửi thông báo qua kênh điện tử, nền tảng công nghệ theo hướng dẫn của NHCTVN trong từng thời kỳ² hoặc áp dụng các hình thức gửi thông báo, thông tin khác theo quy định tại Hợp Đồng này

(b) Bên Vay cam kết rằng Bên Vay/Người đại diện hợp pháp của Bên Vay sẽ duy trì/có mặt tại địa chỉ nêu tại điểm 10.1(a) hoặc địa chỉ khác được thông báo cho Bên Cho Vay để nhận các thông tin thực hiện và giải quyết tranh chấp Hợp Đồng. Trường hợp Bên Vay/Người đại diện hợp pháp của Bên Vay không duy trì/có mặt tại địa chỉ này liên tục ba mươi (30) ngày và không thông báo địa chỉ mới cho Bên Cho Vay thì Bên Vay/Người đại diện hợp pháp được coi là giấu địa chỉ, có tình trốn tránh nghĩa vụ thực hiện (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ) Hợp Đồng. Khi đó, Bên Cho Vay được quyền khởi kiện và đề nghị Toà án cấp có thẩm quyền thụ lý vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt Bên Vay/Người đại diện hợp pháp của Bên Vay mà không cần tiến hành bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác.

(c) Trường hợp việc gửi thông báo được thực hiện qua email và các kênh điện tử/nền tảng công nghệ khác, Bên Vay đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào email; (ii) truy cập vào các kênh điện tử/nền tảng công nghệ do Bên Cho Vay cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của Bên Vay, (iii) nhập mã OTP (One Time Password) do Bên Cho Vay gửi đến số điện thoại của Bên Vay đã đăng ký với Bên Cho Vay và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực theo các phương pháp khác do Bên Cho Vay thực hiện từng thời kỳ (nếu có) để Bên Vay đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng với Bên Cho Vay khi sử dụng các sản phẩm/dịch vụ trên các kênh điện tử/nền tảng công nghệ do Bên Cho Vay cung cấp; nội dung đăng ký, thỏa thuận/hợp đồng/xác thực này thể hiện ý chí chấp thuận của Bên Vay về các thông báo, điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với Bên Cho Vay.

10.2 Sửa Đổi, Bổ Sung Hợp Đồng

Trừ trường hợp được quy định một cách rõ ràng khác đi, Hợp Đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi có văn bản sửa đổi, bổ sung có chữ ký của các bên tham gia Hợp Đồng này.

10.3 Chuyển Nhượng Hợp Đồng

(a) Bên Cho Vay có quyền chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình phát sinh từ Hợp Đồng này và Hợp Đồng Bảo Đảm cho bên thứ ba mà không cần



phải có sự chấp thuận của Bên Vay, ngoại trừ nghĩa vụ thông báo về việc chuyển giao, chuyển nhượng.

(b) Bên Vay được quyền chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình phát sinh từ Hợp Đồng này và Hợp Đồng Bảo Đám khi được Bên Cho Vay đồng ý trước bằng văn bản.

10.4 Tiết Lộ Thông Tin

a. Tiết lộ thông tin cho Công ty Thông tin tín dụng

a.1) Thỏa thuận cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty CP thông tin tín dụng Việt Nam Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296, đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007 và các lần đăng ký thay đổi (nếu có) (hoặc các Công ty thông tin tín dụng khác mà Bên Cho Vay dự kiến là tổ chức tham gia) ("**Công ty thông tin tín dụng**"):

(i) Bên Vay đồng ý cho Bên Cho Vay cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay tại Bên Cho Vay cho Công ty thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật.

(ii) Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp và việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của Bên Cho Vay cho Công ty thông tin tín dụng đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

(iii) Khi Công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, Bên Cho Vay sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay cho Công ty thông tin tín dụng và Bên Vay đồng ý thông tin tín dụng của Bên Vay tại Công ty thông tin tín dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

Bên Cho Vay có trách nhiệm thông báo với Bên Vay về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên Vay trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Bên Cho Vay nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.

(iv) Bên Vay đồng ý rằng Công ty thông tin tín dụng được sử dụng các thông tin tín dụng của Bên Vay do Bên Cho Vay cung cấp để sử dụng vào các mục đích và cung cấp thông tin cho bên thứ ba theo quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

a.2) Thỏa thuận về việc Công ty thông tin tín dụng cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng:

(i) Bên Vay đồng ý cho Bên Cho Vay được Công ty thông tin tín dụng cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Bên Vay.

(ii) Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp, việc sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Bên Vay được Công ty thông tin tín dụng cung cấp đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

b. Tiết lộ thông tin:

Bên Cho Vay phải bảo mật bất kỳ thông tin nào (thông tin liên quan tới Hợp Đồng này, các thông tin về tất cả các giao dịch, quan hệ tín dụng giữa Các Bên) được cung cấp bởi Bên Vay hoặc nhân danh Bên Vay, trừ trường hợp: (i) thông tin được công bố công khai mà không phải là hậu quả của việc Bên Cho Vay vi phạm điểm này; (ii) liên quan đến bất kỳ thủ tục tố tụng trọng tài hoặc thủ tục pháp lý nào; (iii) nếu được yêu cầu theo quy định pháp luật có liên quan; (iv) cung cấp cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (v) cung cấp cho các cơ quan kiểm toán thực hiện kiểm toán Bên Cho Vay; (vi) cho các chuyên gia tư vấn, cố vấn của Bên Cho Vay; (vii) cung cấp cho các tổ chức/cá nhân tiên hành thẩm định và cung cấp sản phẩm, dịch vụ, vốn cho Bên Cho Vay với điều kiện các tổ chức/cá nhân đó đã thỏa thuận bảo mật thông tin với Bên Cho Vay; (viii) cung cấp cho các bên trong Hợp Đồng Bảo Đám hoặc các trường hợp khác được Bên Vay chấp thuận; (ix) Cung cấp cho tổ chức, cá nhân (bao gồm cả việc cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin của Bên Cho Vay) nhằm phục vụ cho mục đích sau:

- Bán khoản nợ của Bên Vay theo Hợp Đồng;
- Xử lý tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm theo các Hợp Đồng Bảo Đám;
- Để thực hiện công việc theo ủy quyền của Bên Cho Vay đối với việc quản lý và xử lý khoản nợ của Bên Vay theo Hợp Đồng;
- Thực hiện bất kỳ phương thức quản lý và xử lý khoản nợ của Bên Vay theo Hợp Đồng phù hợp với quy định pháp luật.

10.5 Luật Điều Chỉnh, Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp

(a) Hợp Đồng này, các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này được giải thích, điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

(b) Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp Đồng này sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

10.6 Số Bản Gốc



Hợp Đồng này được lập thành ba (03) bản gốc có hiệu lực ngang nhau. Bên Cho Vay giữ hai (02) bản gốc và Bên Vay giữ một (01) bản gốc.

10.7 Hiệu Lực

Hợp Đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày giao kết Hợp Đồng. Khi Bên Vay trả hết nợ gốc, nợ lãi và các chi phí phát sinh khác (nếu có) đồng thời hết Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức theo Hợp Đồng này thì Hợp Đồng này mặc nhiên được thanh lý.

ĐỀ GHI NHẬN CÁC THOẢ THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY, Bên Vay đã đọc, hiểu rõ nội dung, thông tin tại Hợp Đồng này. Bên Vay xác nhận trước khi giao kết Hợp Đồng này, Bên Vay đã được Bên Cho Vay cung cấp đầy đủ thông tin về giao kết, thực hiện Hợp Đồng, Thông báo điều kiện, điều khoản cơ bản trước khi giao kết Hợp Đồng và đã ký xác nhận đối với Thông báo này.

ĐẠI DIỆN BÊN VAY



Dâu Đức Kiên

ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY



Nguyễn Hoàng Phúc





PHU LUC I

DANH MUC

Các khoản nợ vay phát sinh từ hợp đồng cho vay số
70607/2023-HĐCVHM/NHCT822-CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG ngày
06/10/2023

STT	Giấy nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Lãi suất áp dụng	Ngày điều chỉnh lãi suất định kỳ	Ngày trả nợ gốc
1	806006342825	1,621,868,400	8.0%	25 tây	21/10/2024
2	800006349715	2,075,623,983	8.0%	25 tây	23/10/2024
3	807006381373	1,256,014,583	8.0%	25 tây	11/11/2024
4	805006460160	2,051,737,200	8.0%	25 tây	17/12/2024
5	804006474570	2,075,006,104	8.0%	25 tây	24/12/2024
6	807006489477	2,113,094,316	8.0%	25 tây	1/1/2025
7	803006497302	1,558,350,545	8.0%	25 tây	6/1/2025
8	801006508924	2,500,000,000	8.0%	25 tây	10/1/2025
9	803006526082	2,201,899,555	8.0%	25 tây	20/01/2025
10	806006545264	1,668,566,599	8.0%	25 tây	29/01/2025
11	806006558697	1,762,248,793	8.0%	25 tây	5/2/2025
12	808006561736	1,604,493,000	8.0%	25 tây	6/2/2025
13	802006577096	2,223,874,651	8.0%	25 tây	14/02/2025
14	806006585212	1,513,148,396	8.0%	25 tây	19/02/2025
15	803006597988	1,818,286,783	8.0%	25 tây	26/02/2025
16	801006621975	2,060,796,034	8.0%	25 tây	10/3/2025
17	802006664560	589,862,610	7,5%	25 tây	30/03/2025
		30,694,871,552			